

Số: 19/2021/QĐST-HNGĐ

Đ. H, ngày 24 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ. H

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 24/2021/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 02 năm 2021 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Vũ Viết N và chị Hoàng Thị Thu H. Địa chỉ: Thôn 11, xã Đ. Hr, huyện Đ. H, tỉnh K. T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Viết N và chị Hoàng Thị Thu H kết hôn hợp pháp 20/01/2006 tại UBND thị trấn Đ.H, huyện Đ. H, tỉnh K. T. Sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn và đã giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Đ. H. Tuy nhiên, vì con cái hai bên đã tái hợp và đăng ký kết hôn ngày 06/4/2020 tại UBND xã Đ. Hr, huyện Đ.H, tỉnh K. T. Quá trình chung sống vợ chồng tiếp tục phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống và các vấn đề khác trong gia đình, thường xuyên cãi nhau. Nay tình trạng mâu thuẫn kéo dài dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn nữa, hôn nhân không đạt được mục đích, nên đã thỏa thuận yêu cầu Tòa án công nhận vợ chồng thuận tình ly hôn. Các đương sự đã thống nhất thỏa thuận, thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận. Xét thấy mâu thuẫn trong hôn nhân đã trầm trọng, các bên tự nguyện thuận tình ly hôn. Vì vậy, cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Hai đương sự xác nhận vợ chồng có 02 con chung và thỏa thuận như sau: Giao cháu Vũ Hoàng Yến Nh, sinh ngày 24/9/2006 cho chị Hoàng Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục từ khi ly hôn theo quyết định của Tòa án cho đến khi cháu Nh trưởng thành, đủ 18 tuổi, sống tự lập và có khả năng lao động; Giao cháu Vũ Hoàng Thảo Ch, sinh ngày 19/8/2014 cho

anh Vũ Viết N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục từ khi ly hôn theo quyết định của Tòa án cho đến khi cháu Ch trưởng thành, đủ 18 tuổi, sống tự lập và có khả năng lao động. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Việc thỏa thuận nuôi con là các đương sự tự nguyện vì vậy xét thấy cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) các đương sự phải chịu. Anh Vũ Viết N thỏa thuận nhận chịu toàn bộ. Đây là đương sự tự nguyện chịu, xét thấy phù hợp cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Viết N và chị Hoàng Thị Thu H thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Vũ Hoàng Yên Nh, sinh ngày 24/9/2006 cho chị Hoàng Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục từ khi ly hôn theo quyết định của Tòa án cho đến khi cháu Nh trưởng thành, đủ 18 tuổi, sống tự lập và có khả năng lao động; Giao cháu Vũ Hoàng Thảo Ch, sinh ngày 19/8/2014 cho anh Vũ Viết N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục từ khi ly hôn theo quyết định của Tòa án cho đến khi cháu Ch trưởng thành, đủ 18 tuổi, sống tự lập và có khả năng lao động. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định các đương sự có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Áp dụng Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) các đương sự phải chịu. Anh Vũ Viết N thỏa thuận chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự mà anh Vũ Viết N đã nộp theo biên lai số AA/2016/0004459 ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự

huyện Đ. H, tỉnh K. T. Anh Vũ Viết N đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Đ. H;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Quách Văn N